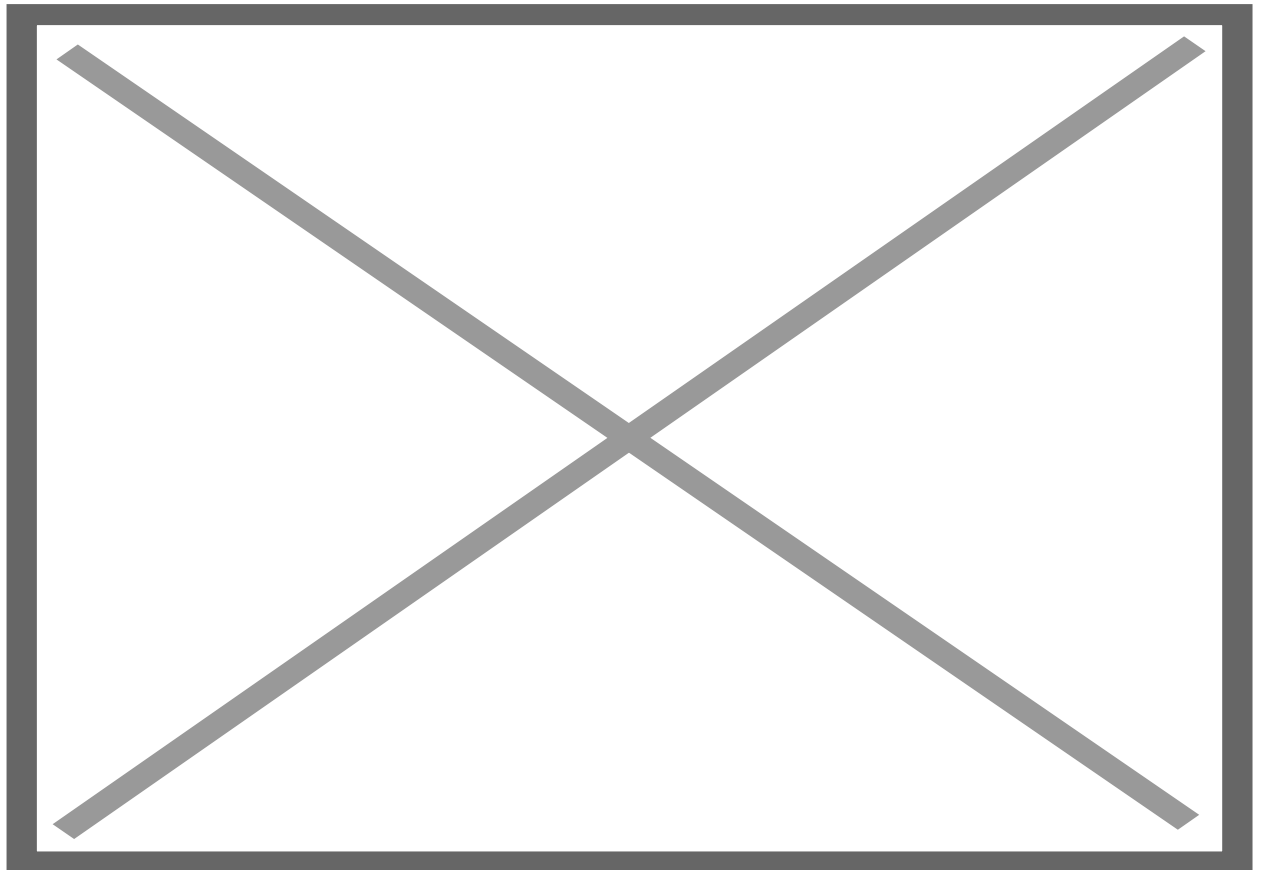


Ý nghĩa "Quán pháp" trong Tứ Niệm Xứ

ISSN: 2734-9195 17:46 15/08/2018

Trong 4 đề mục quán của TỨ NIỆM XỨ: QUÁN THÂN, QUÁN THỌ, QUÁN TÂM, QUÁN PHÁP thì hầu hết các học giả, các thiền gia, đều diễn giải QUÁN PHÁP...



Trong 4 đề mục quán của TỨ NIỆM XỨ: QUÁN THÂN, QUÁN THỌ, QUÁN TÂM, QUÁN PHÁP thì hầu hết các học giả, các thiền gia, đều diễn giải QUÁN PHÁP là quán “các đối tượng của tâm”. Nếu như vậy thì không lẽ là quán những thứ mà tâm đang nghĩ tới, có thể là những thứ ở bên ngoài ta sao? Một vài người khác thì diễn giải phần QUÁN PHÁP như quán các “hiện tượng của tâm”. Như vậy thì đâu khác gì quán các trạng thái của tâm? Như vậy thì QUÁN TÂM và QUÁN PHÁP khác nhau ở chỗ nào?

Lý do mà hầu hết các dịch giả và các thiền gia đã diễn giải phần QUÁN PHÁP theo 2 cách như trên là vì sự diễn tả ở trong kinh về QUÁN TÂM và QUÁN PHÁP nghe rất giống nhau. Ví dụ trong phần QUÁN TÂM có đoạn như thế này: Đây các

Tỳ kheo, ở đây, Tỳ kheo, với tâm có tham, tuệ tri: "Tâm có tham"; hay với tâm không tham, tuệ tri: "Tâm không tham". Rồi trong phần QUÁN PHÁP cũng nghe tựa tựa như vậy: Này các Tỳ kheo, ở đây, Tỳ kheo nội tâm có ái dục, tuệ tri: "Nội tâm tôi có ái dục"; hay nội tâm không có ái dục, tuệ tri: "Nội tâm tôi không có ái dục".

Nếu diễn giải QUÁN PHÁP như các cách trên thì không có chút gì liên hệ tới ý nghĩa của chữ PHÁP mà Phật đã dùng trong phần QUÁN PHÁP cả? Ý Phật như thế nào khi dùng 2 chữ QUÁN PHÁP? Nên nhớ rằng trong đạo Phật chữ PHÁP có 2 ý nghĩa:

1) PHẬT PHÁP: Tức là những Pháp Giải thoát mà Phật đã dạy, hay nói chung là tất cả những gì mà Phật đã dạy.

2) VẠN PHÁP: Tức mọi thứ bàn đến trong vũ trụ, mọi thứ đều là pháp, ví dụ PHÁP HỮU VI có sinh có diệt, ví dụ PHÁP VÔ VI, không sinh không diệt, ví dụ SẮC PHÁP, DANH PHÁP,...

Cách diễn giải phần QUÁN PHÁP của tôi ở dưới đây sẽ hàm chứa đầy đủ cả 2 ý nghĩa trên của chữ PHÁP. Tôi biết cách diễn giải này có thể bị nhiều người phản ứng bởi nó không giống ai hết. Nhưng tôi không quan tâm điều đó. Bởi Phật đã dạy ở trong Kinh Kalama rằng: Đừng vội tin vì đông người theo, đừng vội tin vì theo truyền thống xưa nay như vậy, đừng vội tin vì đó là từ một bậc đạo sư (Tổ) nổi tiếng nói ra... Nhưng tôi tin cách diễn giải mà tôi sắp trình bày đúng với ý của Phật hơn. Bởi với cách này tôi đã tự mình chứng nghiệm sự giải thoát nhanh hơn những cách diễn giải khác.

Trước hết như tôi đã trình bày trong bài "Con đường độc nhất đi đến Niết bàn" rằng pháp TỨ NIỆM XỨ chính là pháp để cho mình tự TÌM HIỂU CHÍNH MÌNH đúng như ý nghĩa của 2 câu kinh Pháp Cú 153, 154. Để rồi chứng ngộ được SỰ THẬT VÔ NGÃ, độc lập với mọi khổ đau như đã giải thích ở trong bài THẤY VÔ NGÃ LÀ THẤY PHÁP THẤY PHẬT. Trong tinh thần quán như vậy thì phần QUÁN THÂN, QUÁN THỌ, QUÁN TÂM là quán để khám phá ra bản chất của THÂN, THỌ, TÂM đều VÔ NGÃ. Đó là chủ ý, tác ý, của 3 phần quán đầu của TỨ NIỆM XỨ.

Qua phần QUÁN PHÁP là đã đến trình độ cao hơn. Lúc đó chủ ý, tác ý của sự quán, không còn để khám phá VÔ NGÃ như phần QUÁN TÂM nữa, mà chủ ý, tác ý là để làm vững mạnh thêm TUỆ VÔ NGÃ đã được khai triển qua 3 phần quán đầu. Do đó đến trình độ QUÁN PHÁP thì chỉ nên nhìn mình như nhìn một PHÁP vô ngã, không còn thuộc của mình nữa. Đó là ý nghĩa thứ nhất mà Phật đã dùng 2 chữ QUÁN PHÁP.

Đồng thời vì có sự xét nghiệm trình độ giải thoát của mình qua sự đối chiếu với các PHÁP GIẢI THOÁT (Phật pháp) từ thấp lên cao, cho nên Phật đã dùng 2 chữ QUÁN PHÁP. Trước hết là xem mình đã vượt qua hoàn toàn 5 TRIỀN CÁI chưa? Sau đó là xem mình đã ra khỏi hoàn toàn 5 THỦ UẨN chưa? Thứ đến là xem mình đã có đầy đủ LỤC CĂN THANH TỊNH trong mọi thọ dụng chưa? Tiếp đến là xem trình độ giác ngộ của mình đã đến ngang đâu trong 7 GIÁC CHI? Và sau cùng là xét xem mình đã chứng nghiệm TỨ THÁNH ĐẾ đến mức độ nào?

LỜI KẾT:

Tính đến ngày hôm nay đã có vô số người thực hành TỨ NIỆM XỨ trên khắp thế giới và gần như ai ai cũng biết thực hành TỨ NIỆM XỨ là phải luôn luôn CHÍNH NIỆM TỈNH GIÁC. Tuy thế kết quả vẫn rất khác nhau từ người này qua người khác, từ trường thiền này qua trường thiền khác. Bởi vì có sự hiểu biết khác nhau về 2 chữ CHÍNH NIỆM và do đó đưa đến sự TÁC Ý khác nhau trong cách thực hành. Rồi đi đến kết quả khác nhau.

Cũng ví dụ như nhiều người cùng đi trên con đường lạ, ai cũng TỈNH GIÁC chăm chú nhìn đường để khỏi bị lạc. Nhưng trong thâm tâm mỗi người có thể có chủ ý đi về hướng khác nhau, do đó mà họ có thể đi đến các nơi chốn khác nhau. Ví dụ với người thực hành TỨ NIỆM XỨ mà hiểu chữ CHÍNH NIỆM là chỉ chú tâm với hiện tại, ghi nhận những gì ĐANG LÀ, thì sẽ không có sự TÁC Ý khám phá SỰ THẬT VÔ NGÃ (bởi nhiều người không đọc đủ kinh Phật nên không biết Phật dạy TỨ NIỆM XỨ là cốt để thấy được SỰ THẬT VÔ NGÃ). Như vậy với người đó, họ chỉ có thể hưởng được HIỆN TẠI LẠC TRÚ, nhưng không có khả năng tận diệt khổ đau. (Khổ nỗi nhiều người khi đạt được sự AN LẠC chưa từng có, vì quá thỏa thích, nên cho đó là NIẾT BÀN. Trong khi họ chưa thực sự chấm dứt được mọi đau khổ).

Trái lại, với một người hiểu CHÍNH NIỆM với ý nghĩa CHÍNH là hướng về mục tiêu NIẾT BÀN, chấm dứt khổ đau và NIỆM với 2 ý nghĩa: CHÚ NIỆM quan sát những gì trong hiện tại và TÂM NIỆM không quên những CHÍNH KIẾN mà Phật đã dạy thì họ sẽ có TÁC Ý đúng hướng, hướng về NIẾT BÀN. Tức quan sát THÂN, THỌ, TÂM, PHÁP nhưng cốt khám phá THỰC TƯỚNG của cái BẮN NGÃ, cốt tìm lời giải cho cái KHỔ của BẮN NGÃ. Khi có TÂM NIỆM và tác ý như vậy họ sẽ khám phá ra được SỰ THẬT VÔ NGÃ, và đầy đủ 4 SỰ THẬT của TỨ THÁNH ĐẾ. Tức khám phá ra toàn bộ thế giới giải thoát ngay trong cái thân này:

- *Này Hiền giả, Ta tuyên bố rằng: "Không thể đi đến chỗ nào không bị sinh, không bị già, không bị chết, không có từ bỏ (đời này), không có sinh khởi (đời khác), để biết, để đạt đến chỗ tận cùng của thế giới". Nhưng này Hiền giả, trong cái thân dài độ mấy tấc này, với những tưởng, những tư duy của nó, Ta tuyên*

bố về thế giới, về thế giới tập khởi, về thế giới đoạn diệt, về con đường đưa đến thế giới đoạn diệt.

(Kinh Tăng Chi, Chương 4 pháp, phẩm Rohitassa)

Cho nên quan sát cái thân này với TỨ NIỆM XỨ chính là CON ĐƯỜNG ĐỘC NHẤT để chấm dứt khổ đau. Không có con đường nào khác ở ngoài cái thân này.

Tác giả: **Như Không Tịch Chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 7/2018**